

Thông Cáo Báo Chí

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH QUÝ 4/2023 VÀ NĂM 2023 CỦA TCBS

- Lợi nhuận trước thuế (LNTT) quý 4/2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS) ghi nhận 880 tỷ đồng, tăng 176% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế cả năm 2023, LNTT của Công ty đạt hơn 3.028 tỷ đồng, vượt 51% kế hoạch cả năm (kế hoạch 2.000 tỷ đồng).
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) tại cuối quý 4/2023 lần lượt ở mức 13% và 7%, giảm so với cùng kỳ năm ngoái do nguồn vốn chủ sở hữu tăng 115% sau khi Công ty hoàn thành đợt tăng vốn trong năm 2023.
- Kết quả năm 2023 thể hiện sự hồi phục mạnh mẽ của TCBS bám sát chiến lược là công ty Wealhtech hàng đầu tại Việt nam và là **Nhạc trưởng của dòng chảy vốn** với mục tiêu vốn hóa 5 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mảng môi giới và lưu ký chứng khoán

- Doanh thu nghiệp vụ môi giới và lưu ký chứng khoán quý 4/2023 đạt 150 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm 2023, mảng môi giới và lưu ký chứng khoán ghi nhận 528 tỷ đồng doanh thu, giảm 44% so với năm 2022 do ảnh hưởng của chính sách Zero Fee.
- TCBS đang theo đuổi một mô hình kinh doanh khác biệt so với các công ty chứng khoán truyền thống là không có nhân viên môi giới mà đầu tư vào năng lực cốt lõi về fintech, tập trung vào trải nghiệm khách hàng, kết hợp với việc triển khai chính sách Zero Fee trong năm 2023 đã giúp thị phần môi giới chứng khoán của Công ty trong quý 4/2023 tiếp tục tăng tốc ngoạn mục, từ mức 6,8% trong quý trước lên mức 7,6% để **lọt top 3**, gia nhập top đầu các công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất.

Mảng cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán

- Doanh thu lãi các khoản cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán quý 4/2023 đạt 507 tỷ đồng (tăng 52% so với quý 4/2022), lũy kế cả năm 2023 đạt 1.602 tỷ đồng (tăng trưởng 7% so với năm 2022).
- Với lợi thế vượt trội là công ty chứng khoán có vốn chủ sở hữu lớn nhất thị trường và chính sách giá linh hoạt cho từng nhóm khách hàng cùng hệ thống quản lý rủi ro hoàn toàn tự động đã giúp Công ty phát triển nghiệp vụ cho vay ký quỹ mạnh mẽ nhưng vẫn đảm bảo an toàn.

Mảng ngân hàng đầu tư

- Mảng ngân hàng đầu tư ghi nhận doanh thu 243 tỷ đồng trong quý 4/2023, tăng 42% so với cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu lũy kế cả năm 2023 là 1.026 tỷ đồng, giảm 30% so với năm ngoái.
- So với năm 2022, hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã có sự phục hồi tích cực. Năm 2023, TCBS đã tư vấn phát hành hơn 70 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, tăng trưởng 139% so với năm 2022, tiếp tục giữ vững thị phần số 1 về tư vấn phát hành trên thị trường với thị phần 52% (không bao gồm trái phiếu do các ngân hàng phát hành).

Mảng kinh doanh nguồn vốn và phân phối trái phiếu

- Nghiệp vụ kinh doanh nguồn vốn và phân phối trái phiếu đem lại doanh thu 639 tỷ đồng trong quý 4/2023 (tăng 96% so với cùng kỳ năm 2022), và 2.099 tỷ đồng cho cả năm 2023 (tăng trưởng 60% so với năm 2022)
- Niềm tin của nhà đầu tư đang dần quay trở lại với kênh đầu tư trái phiếu doanh nghiệp khi doanh số phân phối trái phiếu sơ cấp trong quý 4/2023 tiếp tục tăng mạnh, lũy kế cả năm 2023 đạt 38 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 12% so với năm 2022. Đây là thành quả của các nỗ lực không ngừng của TCBS khi liên tục cải tiến và đưa ra sản phẩm mới (ra mắt sản phẩm trái phiếu iBond Protect được Ngân hàng bảo lãnh thanh toán và trái phiếu iBond ProX kèm theo dịch vụ môi giới ProX) và hỗ trợ thanh khoản với sản giao dịch iConnect, đáp ứng nhu cầu đầu tư an toàn và nhu cầu bảo toàn vốn của khách hàng.

Hiệu quả hoạt động

- LNTT trên một nhân viên năm 2023 đạt 6,27 tỷ, cao hơn 4 lần so với trung bình top 10 công ty chứng khoán lớn nhất trong ngành, tăng trưởng 2,7% so với năm 2022. Việc đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, giấy tờ và áp dụng các xu hướng Wealthtech vào hoạt động kinh doanh đã giúp TCBS nhanh nhạy nắm bắt thị yếu khách hàng, để từ đó liên tục thay đổi, nâng tầm dịch vụ và nâng cao năng suất lao động của đội ngũ nhân viên.
- Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) năm 2023 ở mức 14%, gần như không tăng so với năm ngoái. Công ty luôn tập trung vào mục tiêu tối ưu hóa, tiết kiệm chi phí, có thể kể đến việc đầu tư vào hệ thống hạ tầng điện toán đám mây (AWS) nhằm tối ưu hóa hiệu quả tài nguyên, đi đúng định hướng là công ty chứng khoán có nền tảng Wealthtech và phân tích dữ liệu nâng cao. Năm 2023, điểm tối ưu tài nguyên (Advanced CO Score) do AWS đánh giá của TCBS cao hơn so với mức trung bình của các công ty Việt Nam trong lĩnh vực dịch vụ tài chính và cao hơn mức trung bình của các công ty trong khu vực Đông Nam Á.

Tiêu chuẩn	Điểm CO
Trung bình khu vực Đông Nam Á	43,8%
Trung bình Việt Nam	37,9%
Trung bình các công ty Việt Nam trong lĩnh vực dịch vụ tài chính	35,7%
TCBS	54,3%

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

- Tổng tài sản đạt gần 44 nghìn tỷ đồng tại 31/12/2023, tăng 14% so với cuối quý 3/2023 và tăng 68% so với cuối năm 2022.
- Số dư cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán đạt 16,6 nghìn tỷ đồng tăng 78% so với cuối năm 2022. Số dư cho vay ký quỹ tăng cao xuất phát từ tâm lý nhà đầu tư cá nhân trong nước đã tích cực hơn trong bối cảnh lãi suất giảm, chứng khoán trở thành kênh đầu tư hấp dẫn so với ngân hàng.
- Dư nợ vay ngắn hạn và các khoản phải trả phát sinh lãi tại ngày 31/12/2023 đạt 18.062 tỷ đồng, tăng 49% so với cuối năm 2022. Trong quý 4/2023, Công ty đã thực hiện gia hạn thành công khoản vay hợp vốn nước ngoài từ ngắn hạn thành trung hạn với tổng giá trị lên đến hơn 2.600 tỷ và huy động thêm 2.500 tỷ đồng từ các tổ chức tín dụng trong nước, nâng tổng hạn mức tín dụng lên hơn 17.350 tỷ, trong đó hạn mức tín chấp chiếm khoảng 85%.

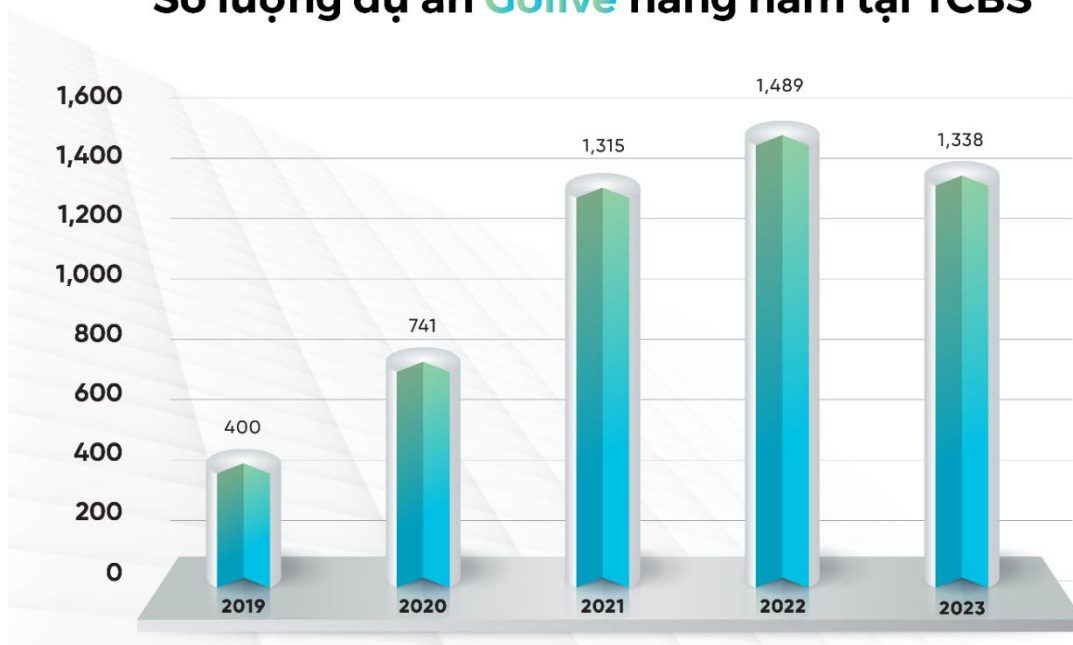
KHÁCH HÀNG VÀ CÁC DẤU ÁN KINH DOANH KHÁC TRONG Q2 2023

Nâng cao trải nghiệm số với chiến lược công nghệ tài chính Wealthtech

- Theo đuổi chiến lược công nghệ tài chính Wealthtech, TCBS tập trung vào việc phát triển hệ thống công nghệ làm nền tảng cho hoạt động kinh doanh, hơn 52% nhân sự tại công ty thuộc mảng công nghệ, và đang hoạt động theo mô hình Scrum/Agile.
- Trong năm 2023, nhờ áp dụng hiệu quả các phương pháp và mô hình công nghệ tiên tiến, Công ty đã tăng cường khả năng Go-live, với tổng cộng **1.338** dự án được triển khai. Cùng với đó, hệ thống TCInvest đạt được hiệu suất ấn tượng, duy trì mức truy cập ổn định với hơn **12,4 triệu** lượt mỗi tháng, trung bình trên **400.000** lượt mỗi ngày.

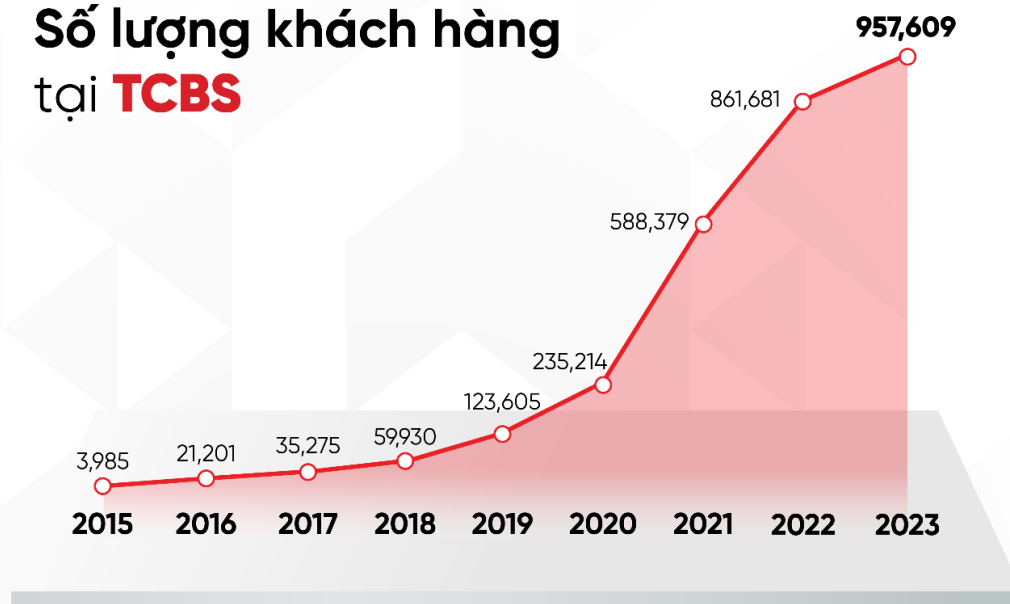


Số lượng dự án **Golive** hàng năm tại TCBS



- Lũy kế năm 2023, đã có hơn **95.700** tài khoản mới được mở trên TCInvest, nâng tổng số khách hàng cá nhân tại TCBS lên gần **1 triệu** khách hàng.

Số lượng khách hàng tại **TCBS**



Tính đến ngày 31/12/2023

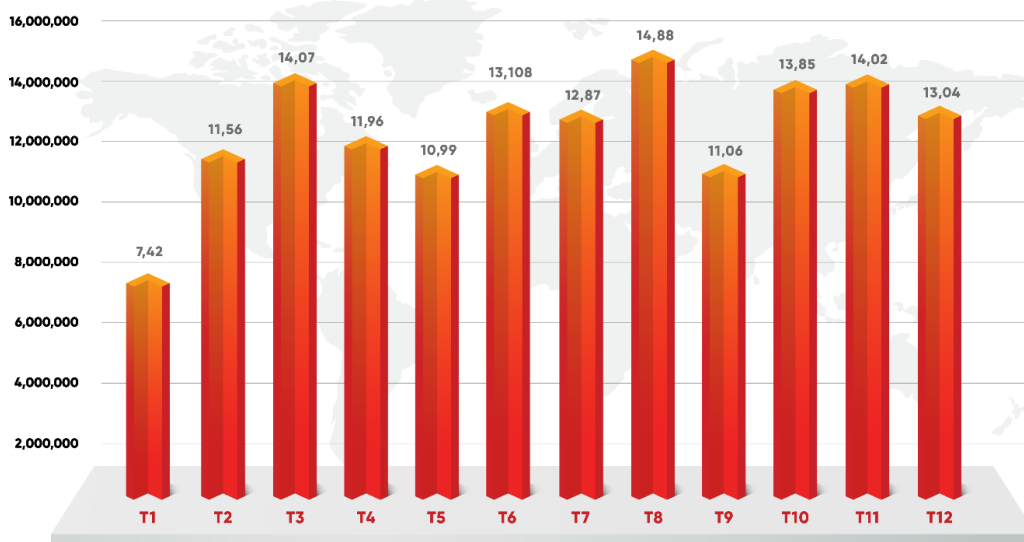
- Để đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định trong khi liên tục được nâng cấp với tần suất cao, TCBS đã không ngừng tăng cường biện pháp phòng ngừa và nhanh chóng phát hiện các

rủi ro bảo mật thông tin. Năm 2023, TCBS tiếp tục duy trì điểm Microsoft Security Score đạt **83.36/100**, điểm AWS Foundation Security Best Practices đạt **80.5/100**.

- Các chỉ số trên khẳng định TCBS là doanh nghiệp đứng đầu trong việc có năng lực và cam kết đối với bảo mật thông tin. Điều này không chỉ tăng cường lòng tin từ phía khách hàng, đối tác kinh doanh mà còn giúp TCBS giảm rủi ro mất dữ liệu, thất thoát thông tin, tăng cường khả năng phòng ngừa các cuộc tấn công mạng để tối ưu quy trình vận hành.

Lượt truy cập hệ thống TCInvest trong năm 2023

(Đơn vị: Triệu lượt truy cập)



- Bên cạnh đó, năng lực công nghệ của TCBS liên tục được khẳng định khi giành được **10** giải thưởng công nghệ trong năm 2023 từ các tổ chức uy tín hàng đầu như Hiệp hội Blockchain Việt Nam, tạp chí tài chính quốc tế The Asset, FinanceAsia, Asian Business Review và tổ chức IBS Intelligence.


PHỤ LỤC: CÁC KHOẢN MỤC CHÍNH TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu tài chính (Tỷ đồng)	4Q22*	1Q23	2Q23*	3Q23	4Q23	FY22*	FY23	4Q23/ 4Q22	FY23/ FY22
Doanh thu hoạt động	992	931	1.084	1.702	1.538	5.218	5.255	55%	1%
Môi giới	161	96	122	160	150	943	528	-7%	-44%
Cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán	333	274	398	424	507	1.503	1.602	52%	7%
Ngân hàng đầu tư	171	233	224	325	243	1.459	1.026	42%	-30%
Kinh doanh nguồn vốn & Phân phối trái phiếu	326	328	340	793	639	1.313	2.099	96%	60%
Chi phí hoạt động	352	190	177	146	179	991	662	-57%	-33%
Môi giới	79	51	66	109	116	399	341	47%	-14%
Cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán	12	11	7	7	13	63	38	2%	-40%
Ngân hàng đầu tư	0	(0)	(0)	(0)	0	0	(0)	-96%	-150%
Kinh doanh nguồn vốn & Phân phối trái phiếu	261	127	104	31	22	529	284	-92%	-46%
Doanh thu tài chính	2	4	1	7	7	25	19	193%	-23%
Chi phí tài chính	192	184	255	295	347	738	1.082	80%	46%
Thu nhập khác	(0)	(0)	(0)	(0)	(1)	25	(2)	229%	-107%
Tổng thu nhập hoạt động	449	561	653	1.268	1.047	3.538	3.529	133%	0%
Chi phí quản lý	129	112	101	119	167	480	500	29%	4%
Lợi nhuận trước thuế	319	448	552	1,148	880	3.058	3.028	176%	-1%
Tỷ lệ CIR	29%	20%	16%	9%	16%	14%	14%	-13%	1%
Tỷ lệ ROA (Tính trong 12 tháng gần nhất)	9%	7%	6%	6%	7%	9%	7%	-2%	-2%
Tỷ lệ ROE (Tính trong 12 tháng gần nhất)	24%	17%	12%	12%	13%	24%	13%	-11%	-11%

Một số chỉ tiêu tài chính (Tỷ đồng)	4Q22*	1Q23	2Q23*	3Q23	4Q23	Q/Q	N/N
Tổng tài sản	26.092	25.115	34.773	38.392	43.790	14%	68%
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.405	2.039	5.761	4.172	4.582	10%	91%
Cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán	9.355	9.503	10.182	12.827	16.619	30%	78%
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	10.511	8.683	14.773	16.612	15.041	-9%	43%
Tổng nợ phải trả	15.102	13.787	12.771	15.432	20.168	31%	34%
Vay ngắn hạn và Các khoản phải trả phát sinh lãi	12.144	12.267	11.491	13.142	18.062	37%	49%
Trái phiếu phát hành dài hạn	1.709	673	592	1.289	956	-26%	-44%
Vốn chủ sở hữu	10.989	11.329	22.002	22.960	23.622	3%	115%
Tổng nợ vay/Vốn chủ sở hữu	126%	114%	55%	63%	81%	18%	-46%
Nợ vay ròng/Vốn chủ sở hữu	104%	96%	29%	45%	61%	16%	-43%
Tổng nợ/Tổng tài sản	58%	55%	37%	40%	46%	6%	-12%

(*) Số liệu đã được kiểm toán/soát xét

<u>Ghi chú:</u> 1Q, 2Q, 3Q, 4Q – Quý 1,2,3,4 N/N – Năm trên năm Q/Q – Quý trên quý CIR – Tỷ lệ chi phí trên thu nhập LNTT – Lợi nhuận trước thuế VCSH – Vốn chủ sở hữu	ROA – Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản ROE – Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu TOI – Tổng thu nhập hoạt động (Doanh thu hoạt động – Chi phí hoạt động + Doanh thu tài chính – Chi phí tài chính + Thu nhập khác) Nợ vay ròng – Tổng nợ vay loại trừ tiền & tương đương tiền
---	---